



# **BÁO CÁO**

## **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

### **NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

Trụ sở : 328 Võ Văn Kiệt - P.Cô Giang - Q.1 - TP.HCM  
Tel : (84.8) 3 836 7734 - 3 836 8878 · Fax : (84.8) 3 836 0582  
Website : [www.chuongduongcorp.vn](http://www.chuongduongcorp.vn) · Email : [cdacic@vnn.vn](mailto:cdacic@vnn.vn)  
Mã chứng khoán (HOSE) : CDC

## MỤC LỤC

	Trang
<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI</b>	<b>2</b>
<b>BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	<b>3</b>
<b>SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>16</b>
<b>BÁO CÁO GIÁM SÁT - QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>26</b>
<b>BÁO CÁO KIỂM SOÁT CÔNG TY</b>	<b>32</b>
<b>PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012 TRÍCH LẬP &amp; SỬ DỤNG CÁC QUỸ CÔNG TY NĂM 2012</b>	<b>35</b>
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2012</b>	<b>39</b>
<b>THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>46</b>
<b>ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ</b>	
<b>PHỤ LỤC :</b>	
<b>THẺ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ MẪU PHIẾU BẦU</b>	

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013**

Thời gian: 9h00, ngày 01 tháng 07 năm 2013

Địa điểm: Khách sạn KIM ĐÔ – 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

## **THỦ TỤC KHAI MẠC**

8h30 -9h00	Đón tiếp khách mời, cổ động Cổ động đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
9h00-9h05	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời tham dự Đại hội	MC
9h05-9h10	Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách Cổ động, Ban Thư ký	MC
9h10-9h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ động tham dự ĐH	Ban KTTC CĐ
9h20-9h25	Thông qua chương trình Đại hội	Thư ký

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

9h25-9h30	Khai mạc Đại hội	Chủ tọa
9h30-9h50	Báo cáo tình hình SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013	Tổng Giám đốc
9h50-10h10	Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012	Đoàn Chủ tọa
10h10-10h30	Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2012	Đoàn Chủ tọa
10h30-10h40	Trình Đại hội biểu quyết thông qua :	Đoàn Chủ tọa
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả SXKD năm 2012; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2012.</li> <li>- Kế hoạch SXKD năm 2013.</li> <li>- Thủ tục của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát 2013.</li> <li>- Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2013.</li> <li>- Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</li> <li>- Tờ trình chấm dứt nhiệm kỳ HĐQT (2009-2014) trước thời hạn.</li> </ul>	
10h40-11h00	Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018	Ban bầu cử
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu Ban bầu cử</li> <li>- Giới thiệu ứng cử viên.</li> <li>- Thông qua thể lệ bầu cử.</li> <li>- Tiến hành bỏ phiếu</li> </ul>	
11h00-11h15	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại CDC	Lãnh Đạo TCT
11h15-11h45	Cổ đông thảo luận và giải đáp của Hội đồng quản trị Công ty	Chủ tọa
11h45-12h00	Đại hội biểu quyết trực tiếp thông qua các nội dung – công bố kết quả bầu cử HĐQT	Chủ tọa
12h00-12h10	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
12h10	Bế mạc Đại hội	



**PHẦN I**  
**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

# BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013

**DỰ THẢO**

## PHẦN I:

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD & ĐT-PT NĂM 2012

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục khó khăn. Đặc biệt, ngành xây dựng, đầu tư kinh doanh bất động sản bị ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách kinh tế vĩ mô Nhà nước. Kết thúc năm kế hoạch 2012, cho dù có nhiều cố gắng, nỗ lực từ quản lý, điều hành trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành, các đơn vị thành viên, giúp cho Công ty Cổ phần Chương Dương duy trì hoạt động ở mức bình thường, kết quả kinh doanh không đạt mục tiêu đề ra, cụ thể:

**ĐVT: triệu đồng**

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỉ lệ % TH năm so với KH năm
<b>I</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>380,000</b>	<b>283,965</b>	<b>75%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	231,000	183,668	80%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	64,000	48,990	77%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ BDS	Tr. đồng	70,500	32,788	47%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	8,500	12,210	143%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	6,000	6,309	105%
<b>II</b>	<b>GIÁ TRỊ DOANH THU</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>312,000</b>	<b>239,056</b>	<b>77%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	171,000	167,835	99%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	57,000	21,694	38%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ Bất động sản	Tr. đồng	70,500	32,788	47%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	8,500	12,210	143%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	5,000	4,530	91%
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>				
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	25,000	4,313	17%
<b>V</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>98,000</b>		
1	Đầu tư dự án	Tr.đ	98,000	47,253	48%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr.đ	0	0	

- Mức độ tăng trưởng trong hoạt động SXKD năm 2012 so với năm 2011:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực	Thực	<b>Tăng trưởng ±(%) năm 2012 so với 2011</b>
			hiện năm 2011	hiện năm 2012	
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	Tr. đồng	322,500	283,965	-12%
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr. đồng	269,448	239,056	-11%
III	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Tr. đồng	65,336	47,253	-28%
IV	LỢI NHUẬN	Tr. đồng	23,422	4,313	-82%
V	TỔNG TÀI SẢN	Tr. đồng	681,606	785,899	15%

## **II. ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHỦ YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2012**

### **1. Công tác lãnh đạo, tổ chức điều hành SXKD.**

Trong năm 2012 Ban lãnh đạo công ty đã có những chủ trương, giải pháp cụ thể về quản lý và nỗ lực trong điều hành từng bước đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao nhất có thể.

Công ty đã có các điều chỉnh, phân công, bổ nhiệm sắp xếp lao động nhằm mục đích ổn định tổ chức và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường; Công tác tuyển dụng, điều chuyển nhân sự nội bộ cũng được tiến hành phù hợp với nhu cầu chuyên môn của các phòng ban và năng lực chuyên môn của cá nhân;

Công ty vẫn tiếp tục thực hiện việc cơ cấu lại tổ chức nhân sự bằng cách sắp xếp, chuyển đổi hình thức kinh doanh các đơn vị trực thuộc từ mô hình Xí nghiệp thành Công ty thành viên.

Ban điều hành Công ty đã chủ động thực hiện việc cắt giảm chi phí lao động, cũng như các chi phí quản lý khác, không mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho Công ty, nhằm giảm thiểu áp lực chi phí trong điều hành sản xuất kinh doanh trong năm. (trong năm cắt hơn 20% chi phí quản lý doanh nghiệp)

### **2. Công tác tiếp thị đấu thầu:**

Kinh tế xã hội còn nhiều biến động, thiếu sự ổn định, chính vì thế các chủ đầu tư chưa mạnh dạn trong việc thực hiện đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh. Mặt khác, cạnh tranh gay gắt của thị trường xây dựng dẫn đến việc tiếp thị đấu thầu gặp rất nhiều khó khăn. Về chủ quan cũng còn nhiều tồn tại trong công tác lập hồ sơ dự thầu - đấu thầu, chưa đảm bảo yếu tố cạnh tranh. Cụ thể:

### Kết quả thực hiện các gói thầu như sau:

Số gói thầu tham gia (đầu thầu và chào giá): 18 gói, giá trị : 647,96 tỉ đồng. Trúng thầu và đã ký hợp đồng:

- ✓ Tổng giá trị hợp đồng đã ký năm 2012 : 77,5 tỷ đồng
- ✓ Không trúng: 13 gói, giá trị : 557,19 tỉ đồng

### 3. Công tác quản lý hợp đồng:

Công tác quản lý hợp đồng được thực hiện kịp thời, các điều khoản hợp đồng được điều chỉnh phù hợp với từng công trình. Thông tin, diễn biến quá trình thực hiện hợp đồng được cập nhật thường xuyên theo đúng qui định, cụ thể như các thông tin thay đổi của các thông tư, nghị định mới.

Quản lý chặt chẽ hợp đồng, hỗ trợ rất nhiều cho đơn vị trực tiếp thi công và giảm thiểu các thiệt hại về kinh tế cho Công ty.

### 4. Công tác quản lý kỹ thuật thi công:

Công tác quản lý kỹ thuật thi công trong năm 2012 thực hiện tương đối tốt, một số công trình đạt được yêu cầu về tiến độ, chất lượng như: Trường dạy nghề Lilama; Nhà xưởng Nakycô, Nhà xưởng công ty Quang Hưng; Nhà xưởng Rsill Bình Dương; Công trình nhà xưởng Phương Lợi; Tuy nhiên vẫn còn những bất cập xảy ra ở một số công trình, như công trình Bệnh viện Đa Khoa vùng Tây Nguyên, gói thầu XL10&XL21 thuộc Ban quản lý nâng cấp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; gói thầu thi công cảng cá Xeo Nhieu; Nhà xưởng Navetco. Công trình Tôn Đức Thắng còn chậm do gặp khó khăn trong cung ứng vật tư hoàn thiện do thu hồi vốn chậm

### 5. Công tác quyết toán, thu hồi vốn:

Công tác quyết toán không đạt so với Kế hoạch; đối với các công trình có nợ tồn đọng lâu như Nhà thi đấu Phú Thọ, BỘT giấy Phương Nam, Nước Sông Sài Gòn...: tuy chưa thu hồi được hết công nợ, nhưng về thủ tục ký kết cam kết thanh toán của Chủ đầu tư đã thực hiện. Công tác thu hồi vốn dự đoán trong thời gian tới sẽ gặp khó khăn do nguồn vốn thanh toán của các chủ đầu tư hạn chế, thủ tục quyết toán, thanh lý một số gói thầu lớn như Thủy điện Đồng Nai 4; Bệnh viện Đa khoa Tây nguyên rất phức tạp và khó khăn, đòi hỏi cần phải có quyết tâm cao mới hoàn thành nhiệm vụ.

### 6. Công tác kế hoạch - ISO:

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 ISO 9001:2000 trong năm 2012 được áp dụng triệt để, thường xuyên duy trì đánh giá nội bộ theo định kỳ. Việc áp dụng cơ chế quản lý theo ISO vào quản lý thi công xây dựng công trình và quản lý đầu tư được thực hiện nghiêm túc trong các bộ phận phòng ban nghiệp vụ. Chế độ báo cáo, trao đổi thông tin giữa các bộ phận, phòng ban được thực hiện nghiêm túc theo quy chế nội bộ công ty. Tuy nhiên, cần chấn chỉnh công tác lưu trữ hồ sơ tại các bộ phận các phòng/ ban nghiệp vụ, tránh bị thất lạc.

## 7. Công tác kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng:

Công tác kinh doanh địa ốc năm 2012 vẫn chưa có chuyển biến tốt. Mặc dù lãi suất có xu hướng giảm trong những tháng cuối năm nhưng các Ngân hàng chưa thực sự hỗ trợ cho vay trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản rất khó có cơ hội nắm bắt được nguồn vốn để tiếp tục thực hiện các dự án; Hơn nữa nguồn cung nhiều, giá cạnh tranh nên khách hàng có nhiều sự lựa chọn nên giao dịch vẫn trầm lắng, tỉ lệ giao dịch thành công thấp;

Trong lĩnh vực cho thuê tòa nhà văn phòng, khu thương mại tại địa chỉ 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp, Hồ Chí Minh hiện đã có một số hợp đồng thuê dài hạn, giá thuê ổn định và đã phủ kín gần 86% diện tích thuê. Tuy nhiên doanh thu cho thuê giảm nhiều do giảm giá cho phù hợp với thị trường hiện nay.

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

#### 1. Kế hoạch thực hiện công tác đầu tư:

Tiến độ đầu tư và giải ngân vào các dự án thực hiện chậm, chỉ đạt mức 48% so với Kế hoạch đã đề ra; Hoạt động Đầu tư – kinh doanh bất động sản gặp không ít khó khăn trong việc triển khai các Dự án do nguồn vốn huy động từ khách hàng hạn chế, nguồn vốn tín dụng lãi suất quá cao ngoài khả năng sử dụng cho đầu tư các Dự án do Công ty đang triển khai; Kết quả thực hiện đầu tư các Dự án như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	KH năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỉ lệ đạt / KH năm 2012
1	DA 225 Bến Chương Dương ( Lô B ) – Hoàn công và cấp sổ hồng căn hộ	1,000	263	27%
2	DA khu B – Khu dân cư SVĐ Long An	5,000	6.106	123%
3	DA Chung cư cao tầng Tân Hương	60,000	10,962	19%
3	DA Chương Dương Golden Land	7,000	12,561	180%
4	DA Nhà ở thu nhập thấp Trường Thọ – Thủ Đức	25,000	17,361	70%
<b>Cộng</b>		<b>98,000</b>	<b>47,253</b>	<b>48%</b>

#### 2. Tiến độ thực hiện đầu tư:

##### 2.1 Chung cư lô B – 328 Võ Văn Kiệt:

Năm 2012 thực hiện các công việc như: đo vẽ sơ đồ căn hộ và lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở & quyền sở hữu đất ở toàn bộ chung cư; dự kiến hoàn tất công tác cấp sổ hồng cho cư dân năm 2013.

##### 2.2 Dự án Khu B – Khu dân cư SVĐ Long An:

Giai đoạn I: giá trị thực hiện 236 triệu đồng hoàn thành thi công cơ sở hạ tầng như: hệ thống thoát nước và đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp nước và trụ cứu hỏa; cung cấp và

lắp đặt hệ thống lưới điện hạ thế và điện chiếu sáng công cộng; Lắp đặt đường cáp ngầm trung thế.

Giai đoạn II: Thi công xây dựng nhà giá trị 5,37 tỉ đồng.

### **2.3 Dự án chung cư cao tầng Tân Hương:**

Thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất;

Do tình hình kinh tế suy thoái, thị trường xây dựng và bất động sản đóng băng, hệ thống tài chính ngân hàng không tăng trưởng tín dụng, không tìm được nguồn vốn để tiếp tục triển khai đầu tư;

Việc ngưng xây dựng dự án dẫn đến tình hình kinh doanh bán hàng không được thuận lợi, không thu hồi được vốn của những căn hộ đã bán dẫn đến không có vốn để tiếp tục triển khai.

### **2.4 Dự án Chương Dương Golden Land:**

Năm 2012 thực hiện các công việc như: thiết kế cơ sở và xin phép xây dựng; xin chấp thuận đầu tư dự án mở rộng; lập hồ sơ xin giao đất bổ sung.

### **2.5 Dự án Nhà thu nhập thấp – Chương Dương Home:**

Điều chỉnh qui hoạch 1/500, xin phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 và quy hoạch chi tiết 1/500;

San nền làm hàng rào bao quanh dự án.

## PHẦN II : KẾ HOẠCH SXKD & ĐT-PT NĂM 2013

### A. TỔNG QUAN VỀ NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH:

Năm 2013, nền kinh tế trong nước vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong đó nổi lên là tăng trưởng kinh tế thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước; lạm phát có chiều hướng giảm ở mức thấp hơn so với định hướng điều hành; khu vực doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, khó tiếp cận nguồn vốn dụng do lãi suất còn cao và không đáp ứng được các điều kiện vay.

Ảnh hưởng từ chính sách kinh tế nêu hoạt động xây dựng và đầu tư bất động sản vẫn đang gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chính là do cung lớn hơn cầu, thị trường bất động sản từ những dự án lớn đến dự án nhỏ đều phụ thuộc lớn vào nguồn vốn từ ngân hàng. Hoạt động đầu tư-xây dựng, kinh doanh bất động sản thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty, do đó dự đoán những khó khăn nhất định.

#### 1. Yếu tố thuận lợi:

Mặc dù hiện nay các dự án đầu tư xây dựng lớn ngày càng ít, nhưng nhiều nhà đầu tư vẫn lựa chọn đầu tư vào các dự án nhà ở, hạ tầng, kho xưởng sản xuất. Nhu cầu nhà ở nhất là nhà cho người có thu nhập thấp vẫn được ưu tiên làm mục tiêu hàng đầu trong chính sách an sinh xã hội của Nhà nước;

Khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường xây lắp ngày càng được nâng cao. Chương Dương Corp đã trở thành một doanh nghiệp đầu tư, quản lý, kinh doanh Bất động sản và xây lắp có vị trí trên thị trường.

Tài sản do công ty tạo ra trong những năm qua, trong đó Tòa nhà văn phòng, khu thương mại, dịch vụ gần 8.000m<sup>2</sup> sàn để cho thuê hiện đã có một số Hợp đồng dài hạn, hiện nay đã phủ kín dao động khoảng 80% - 90% diện tích cho thuê.

Nghị quyết 02 của Chính phủ là một nhân tố thuận lợi cho việc phát triển thị trường bất động sản; Gói hỗ trợ vốn ưu đãi 30.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp và người vay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc triển khai dự án nhà xã hội tại quận Thủ Đức trong năm 2013.

Mặt bằng lãi suất cho vay của các ngân hàng đã giảm

Hệ thống tổ chức của công ty đã được xây dựng mỗi năm một hoàn chỉnh. Trình độ của cán bộ quản lý, điều hành đã được nâng cao – khả năng xử lý, giải quyết tình huống cũng như tính hoạch định ngày một tốt.

Hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đã được ban hành trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động của công ty là cơ sở pháp lý cho công tác quản trị, điều hành của công ty và các đơn vị thành viên.

#### 2. Yếu tố khó khăn:

Kinh tế Việt Nam vẫn chưa phục hồi, các thị trường xuất khẩu và thu hút đầu tư chủ yếu của nước ta vẫn chưa thoát khỏi tình trạng suy giảm. Quá trình tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa đem lại kết quả mong đợi, độ rủi ro về chính sách vẫn còn rất cao. Nguy cơ giảm phát đang tiềm ẩn, có thể tác động xấu đến kinh tế trong nước.

Đầu tư nước ngoài, đầu tư trong nước chưa thể phục hồi trong thời gian ngắn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Do vậy tiếp cận với các dự án xây lắp có qui mô lớn sẽ rất khó khăn.

Đầu tư kinh doanh bất động sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn, nợ xấu, hàng tồn kho cao và suy giảm lòng tin của nhà đầu tư sẽ là lực cản để hâm nóng thị trường bất động sản.

Mặc dù nhu cầu về nhà ở còn rất lớn, nhưng sức mua lại rất thấp (chủ yếu là do người mua nhà không có khả năng vay vốn các tổ chức tín dụng). Thị trường nhà đất sẽ xác lập mặt bằng giá mới giá nhà đất thấp hơn trước nhiều.

## B. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2013:

### I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2013, ĐÁNH GIÁ TỶ TRỌNG VÀ XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ TRONG CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

#### 1. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013:

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như trên. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2013 trình HĐQT công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**ĐVT: triệu đồng**

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2012	Dự kiến KH năm 2013	Tỉ lệ tăng trưởng (%) KH2013 so với TH2012
<b>I</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>283,965</b>	<b>320,000</b>	<b>13%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	183,668	164,900	10%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	48,990	75,000	53%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ Bất động sản	Tr. đồng	32,788	50,000	52%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	12,210	25,000	105%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	6,309	5,100	-19%
<b>II</b>	<b>GIÁ TRỊ DOANH THU</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>239,056</b>	<b>280,000</b>	<b>12%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	167,835	142,498	-15%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	21,694	58,502	170%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ Bất động sản	Tr. đồng	32,788	50,000	54%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	12,210	25,000	105%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	4,530	4,000	-22%
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>				
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	4,313	10,000	131%
2	Cổ tức	%		4	
<b>V</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>47,253</b>	<b>65,000</b>	<b>48%</b>
1	Đầu tư dự án	Tr.đ	47,253	65,000	48%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr.đ	0	0	

## 2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2013:

### 2.1 Tái cấu trúc Công ty:

#### 2.1.1 Tái cấu trúc ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Xác định lĩnh vực thi công xây lắp là ngành nghề kinh doanh lõi của Công ty, song song với phát triển kinh doanh lĩnh vực dịch vụ quản lý & kinh doanh bất động sản. Mạnh dạn đầu tư nâng cao năng lực thi công xây lắp, đặc biệt thi công xây dựng nhà cao tầng. Trong năm 2013, trước mắt tổ chức thi công các dự án bất động sản do Công ty tự đầu tư, như dự án Chương Dương garden, dự án Chương Dương home.

Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp và gia công, lắp đặt kết cấu thép, mở rộng sang lĩnh vực hạ tầng giao thông về công tác gia công và lắp đặt hệ thống giao thông cầu bằng thép phục vụ cho các dự án đầu tư hiện nay của xã hội.

Chuyển đổi ngành nghề kinh doanh của xí nghiệp bê tông xây lắp, tập trung mạnh trong công tác thi công, chế tạo cọc cừ bê tông và thi công xây lắp đơn thuần.

#### 2.1.2 Tái cấu trúc về tài chính:

Cơ cấu lại vay nợ: Phối hợp với Tổng Công ty xây dựng số 1 hoàn tất công tác hồ sơ thực hiện dự án cấu trúc tài chính doanh nghiệp từ nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB). Dự kiến Công ty sẽ xin tài trợ 5 triệu USD từ nguồn vốn vay ưu đãi của ADB để trả nợ cho các khoản vay trung hạn tại Ngân hàng Việt Bank. Bên cạnh đó tiếp xúc với ngân hàng để điều chỉnh lại tính chất các khoản nợ vay cho phù hợp với loại hình kinh doanh. Trong quý 3/2013, hoàn thiện hồ sơ để tiếp cận được nguồn vốn vay từ gói hỗ trợ 30.000 tỷ của Chính phủ, dự kiến được BIDV cấp khoản tín dụng 180 tỷ, lãi suất 6%/năm phục vụ xây dựng dự án nhà thu nhập thấp Chương Dương home tại Thủ Đức.

Thực hiện giao khoán chi phí đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đảm bảo gắn hiệu quả với chi phí sản xuất. Xây dựng và lập chi phí tài chính theo tiến độ từng dự án, để có kế hoạch điều phối phù hợp, đảm bảo hiệu quả dự án; Kiểm soát dòng tiền, đảm bảo điều hành tài chính của Công ty được trôi chảy.

Thực hiện nghiêm túc qui chế tài chính Công ty, tuân thủ chế độ tài chính kế toán theo qui định.

Kiểm tra, kiểm soát thường kỳ hoạt động tài chính tại các đơn vị trực thuộc/ đơn vị thành viên, để có hỗ trợ hoặc chấn chỉnh và uốn nắn kịp thời đơn vị yếu kém hoặc đơn vị có vi phạm qui chế quản lý tài chính Công ty.

#### 2.1.3 Tái cấu trúc về bộ máy và lao động:

Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy lao động Công ty. Đối với Phòng ban nghiệp vụ chức năng, cần rà soát sắp xếp lại lực lượng lao động, đảm bảo tinh gọn, bố trí đúng người đúng việc. Nâng cao tính trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ từng vị trí công tác, đặc biệt vai trò của người đứng đầu, phải có trách nhiệm truyền tải thông điệp đến nhân viên, tất cả vì mục tiêu chung phát triển Công ty. Đồng thời, từng bước nâng cao mức thu nhập cho người lao động, gắn kết quả công việc với chi phí thực hiện.

Xây dựng lực lượng thi công xây lắp chuyên nghiệp, đủ mạnh, đảm bảo phù hợp với thị trường xây lắp hiện nay. Theo dõi và giúp đỡ các đơn vị thành viên trong công tác tuyển dụng, đào tạo và bố trí sắp xếp lao động.

Chuyên nghiệp hóa bộ máy Ban quản lý Central garden, làm tốt công tác quản lý dịch vụ, chăm sóc khách hàng, tạo cho khách hàng thuê và cư dân tại 328 Võ Văn Kiệt có một môi trường thân thiện, sạch sẽ và an ninh, an toàn. Đặc biệt là quan tâm thật tốt đến công tác vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Công ty xác định, làm tốt công tác dịch vụ loại hình kinh doanh này sẽ tạo ra nguồn thu ổn định, đủ hỗ trợ một phần trong hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty Cổ phần Chương Dương trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2013 chuyển đổi mô hình hoạt động 2 Chi nhánh Xí nghiệp Kết Cầu Thép Chương Dương và Xí nghiệp Bê Tông Xây Lắp Chương Dương thành Công ty TNHH 1 thành viên, nhằm tạo thế chủ động trong tổ chức điều hành và quản lý chủ động, chuyên nghiệp hơn.

## **2.2 Công tác quản lý và tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, Đầu tư phát triển, quản lý vốn:**

Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, khi đầu tư toàn xã hội ngày càng ít, cơ hội tìm kiếm việc làm ngày càng khó khăn thì công ty coi công tác tìm kiếm việc làm là nhân tố quyết định đến sự sống còn. Do đó, công ty - bằng nhiều chính sách thích hợp, đặc biệt là chính sách tài chính, động viên mọi nguồn lực nhằm tiếp cận được với các dự án, công trình.

Mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực xây dựng hạ tầng như cầu, cảng, các dự án thủy lợi, nhà cao tầng,..

Quan tâm đến đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và các thiết bị về dây chuyền công nghệ sản xuất đối với lĩnh vực Kết cầu thép. Mạnh dạn mở rộng sang lĩnh vực chế tạo và lắp đặt Cầu thép các loại phục vụ công trình giao thông. Trước mắt Công ty sẽ xây dựng cơ chế tài chính riêng cho xí nghiệp Kết Cầu Thép (trích nộp khấu hao, phí quản lý, lãi định mức...) và xác định rõ trách nhiệm cho người đứng đầu đơn vị, nhằm để khai thác hiệu quả các thiết bị đã đầu tư, tăng tính chủ động trong công việc điều hành quản lý của đơn vị.

Đối với lĩnh vực đầu tư dự án: Tập trung mọi nguồn lực để tìm nguồn vốn phục vụ thi công hoàn thiện Dự án Chung cư Tân Hương đảm bảo tiến độ bàn giao căn hộ cho khách hàng; theo sát diễn biến thị trường để ra quyết định thực hiện đầu tư các dự án bất động sản cho phù hợp; Xem xét tình hình thị trường để chuyển nhượng bớt một trong các dự án BDS để giảm bớt áp lực về nguồn vốn và lãi vay cho Công ty.

Cung cấp nguồn vốn kịp thời cho các công trình để hoàn thành đúng tiến độ;

Có kế hoạch vốn để thanh toán cho các đơn vị đúng tiến độ cam kết, tạo dựng uy tín đối với các nhà thầu phụ, đơn vị vê tinh;

Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên, đơn vị liên doanh liên kết đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả.

## **2.3 Công tác kinh tế kỹ thuật:**

### **2.3.1 Công tác tiếp thị đấu thầu:**

Nâng cao vai trò của từng cá nhân trong bộ phận đấu thầu từ cán bộ thực hiện, phương pháp thực hiện cũng như nắm bắt các thông tin đấu thầu, đảm bảo tính khả thi, bí mật thi công trước khi lập hồ sơ. Cập nhật thông tin thị trường vật liệu dự báo kịp thời để có giải pháp tối ưu nhất.

Củng cố và tăng cường khả năng tiếp thị và thực hiện công tác đấu thầu ở các đơn vị. Lựa chọn và duy trì hệ thống các nhà cung ứng đảm bảo tính ổn định và chính xác trong việc xây dựng giá dự thầu.

Tăng cường chi phí cho khâu hoạt động tiếp thị đấu thầu, có chế độ khen thưởng phù hợp để động viên cán bộ lãnh đạo trong việc tìm kiếm công trình.

### **2.3.2 Công tác quản lý hợp đồng:**

Thường xuyên cập nhật thông tin về Luật, Nghị định và các văn bản pháp quy liên quan đến công tác hợp đồng. Nội dung trong hợp đồng giao khoán phải rõ ràng cụ thể, phân định trách nhiệm của các bên để đảm bảo tính hiệu lực của hợp đồng.

Đối với hợp đồng nội bộ: Các đơn vị nhận thầu lại cần có dự trù chi phí trước khi ký hợp đồng để theo dõi kịp thời giá trị tương ứng với sản lượng ở công trường.

Công tác quyết toán thu hồi vốn: Triển khai công tác quyết toán ngay từ khi công trình sắp hoàn thành để kịp thời thanh lý thu hồi vốn. Đặc biệt là khối lượng phát sinh cần phải được nghiệm thu, xác nhận dứt điểm trong quá trình thi công.

### **2.3.3 Quản lý kỹ thuật thi công:**

Nhằm nâng cao năng lực thi công xây lắp, Công ty tiếp tục giao cho công ty TNHH Thương mại Chương Dương (công ty thành viên) quản lý và khai thác các trang thiết bị thi công xây lắp chủ yếu như cần cẩu các loại, vận thăng, xe vận tải, cốc pha, cây chống, dàn giáo,...

Đảm bảo sự liên lạc thông suốt trong việc điều hành hoạt động thi công xây lắp từ công ty tới các công trường, dự án.

Lập Ban Điều Hành để quản lý các dự án có giá trị từ 20 tỷ trở lên nhằm thắt chặt và sâu sát hơn, hiệu quả hơn.

Xử lý nhanh chóng các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả kinh tế.

### **2.3.4 Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp:**

An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo hiệu quả hoạt động trong sản xuất. Để thực hiện tốt công tác này, cần chú trọng thực hiện các công việc cơ bản sau:

Đảm bảo công tác huấn luyện ATLD cho công nhân trước khi vào làm việc.

Tất cả máy móc, thiết bị thi công có yêu cầu phải được kiểm định theo đúng quy định hiện hành.

Thực hiện nghiêm chỉnh Công tác AT-BHLD theo đúng quy trình ISO 9001:2008.

Chỉ cho phép thi công khi các yếu tố đảm bảo an toàn đã được thực hiện theo biện pháp thi công, biện pháp ATLD đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thành lập đầy đủ hệ thống An toàn - vệ sinh viên ở các đơn vị ngay từ đầu năm để đưa vào hoạt động và có hiệu quả.

Đảm bảo cung cấp trang bị Bảo hộ lao động cho người lao động phù hợp với tính chất công việc theo quy định của pháp luật về Bảo hộ lao động.

## 2.4 Công tác lập kế hoạch & Công tác ISO:

Duy trì thường xuyên và làm tốt công tác thống kê, kế hoạch từ công ty cho đến các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên. Làm tốt công tác thống kê kiểm soát được chi phí sản xuất và là cơ sở để lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược SXKD đạt hiệu quả cao.

Áp dụng triệt để hệ thống QLCL phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 vào hoạt động sản xuất và quản lý Doanh nghiệp; Xây dựng mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng sát với hoạt động thực tiễn của công ty cũng như các bộ phận chức năng và các đơn vị trực thuộc.

## 2.5 Công tác tài chính và quản lý chi phí :

Lập kế hoạch tài chính theo tiến độ từng dự án, để có kế hoạch quản lý điều phối phù hợp đảm bảo hiệu quả toàn dự án;

Lập kế hoạch tài chính theo chế độ cho các hợp đồng trung thầu theo tiến độ và thời gian thanh toán nhằm bảo đảm nguồn vốn và tiến độ thi công;

Thực hiện nghiêm túc quy chế tài chính của Công ty, tuân thủ chế độ tài chính kế toán theo quy định;

Tiếp tục thực hiện công tác hạch toán SXKD theo quý, phục vụ kịp thời công tác quản trị công ty;

Tăng cường quan hệ, tiếp cận với ngân hàng và các nguồn vốn khác đảm bảo giải quyết kịp thời vốn cho hoạt động xây lắp và hoạt động đầu tư.

## 2.6 Công tác quản lý nguồn đào tạo nhân lực và bộ máy tổ chức:

Thực hiện các công tác chuyên môn theo các quyết định của các cấp lãnh đạo, quản lý, điều hành Công ty.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng tốt nguồn nhân lực kế thừa, đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

Quan tâm đến việc bố trí, sử dụng lao động của từng Phòng ban và xây dựng các chính sách lao động phù hợp với điều kiện phát triển Công ty.

Theo dõi và giúp đỡ các đơn vị trực thuộc Công ty trong công tác cán bộ, tuyển dụng và bố trí sắp xếp lao động.

## 2.7 Công tác kinh doanh, dịch vụ bất động sản:

Phấn đấu năm 2013: cho thuê được 95% diện tích còn lại khu văn phòng và khu thương mại dịch vụ lô B dự án 328 Võ Văn Kiệt.

Tổ chức tốt và hiệu quả hoạt động sàn giao dịch bất động sản 328 Võ Văn Kiệt và hoạt động chào bán căn hộ chung cư Tân Hương.

## 2.8 Công tác kinh doanh vật tư:

Mở rộng hoạt động thương mại của Công ty TNHH TM Chương Dương, phát triển mạng lưới khách hàng bên ngoài và làm tốt công tác cung ứng vật tư nội bộ cho các Công trình, Dự án do Công ty mẹ thực hiện.

## II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

### 1. Chung cư lô B – 328 Võ Văn Kiệt:

Hoàn tất đo vẽ sơ đồ căn hộ cho toàn bộ 380 căn hộ chung cư và phần diện tích thương mại.Triển khai thủ tục cấp chủ quyền cho 100 căn hộ đầu tiên, tình hình thực hiện vẫn tiến triển tốt.

Kế hoạch năm 2013 sẽ hoàn tất việc cấp chủ quyền cho 380 căn hộ và phần diện tích tầng hầm, diện tích thương mại.

### 2. Dự án Khu B – Khu Dân Cư SVĐ Long An:

Tiếp tục thực hiện xây dựng nhà cho khách hàng đã tham gia góp vốn trong giai đoạn I.

### 3. Dự án Chung cư cao tầng Tân Hương:

Tìm kiếm nguồn vốn để triển khai xây dựng lại dự án chậm nhất vào tháng 7/2013.

Hoàn thành thi công phần thô.

### 4. Dự án Chương Dương Golden Land:

Hoàn thành công tác giao đất.

Hoàn tất công tác xin ý kiến thiết kế cơ sở và xin giấy phép xây dựng.

Thực hiện công tác tìm kiếm hợp tác đầu tư, chuyển nhượng dự án.

Thực hiện thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công.

### 5. Dự án Nhà Ở Thu Nhập Thấp – Chương Dương Home:

Thoả thuận đền bù phần diện tích còn thiếu cho đủ 3ha

Điều chỉnh qui hoạch từ chung cư cao tầng sang chung cư 5 tầng (có thang máy)

Quý 3/2013 khởi công dự án.

### 6. Đầu tư máy móc, thiết bị nâng cao năng lực sản xuất dự án:

Năm 2013 nhằm tập trung ưu tiên phần vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa khai thác sử dụng thiết bị, máy móc đã đầu tư các năm trước.

## III. CÔNG TÁC KHÁC:

Nâng cao kỷ luật kỷ cương trong quản lý điều hành từ Công ty mẹ đến các Công ty thành viên/ Công ty liên kết.

Nâng cao vai trò và chức năng hoạt động giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, đảm bảo thường xuyên và hiệu quả.

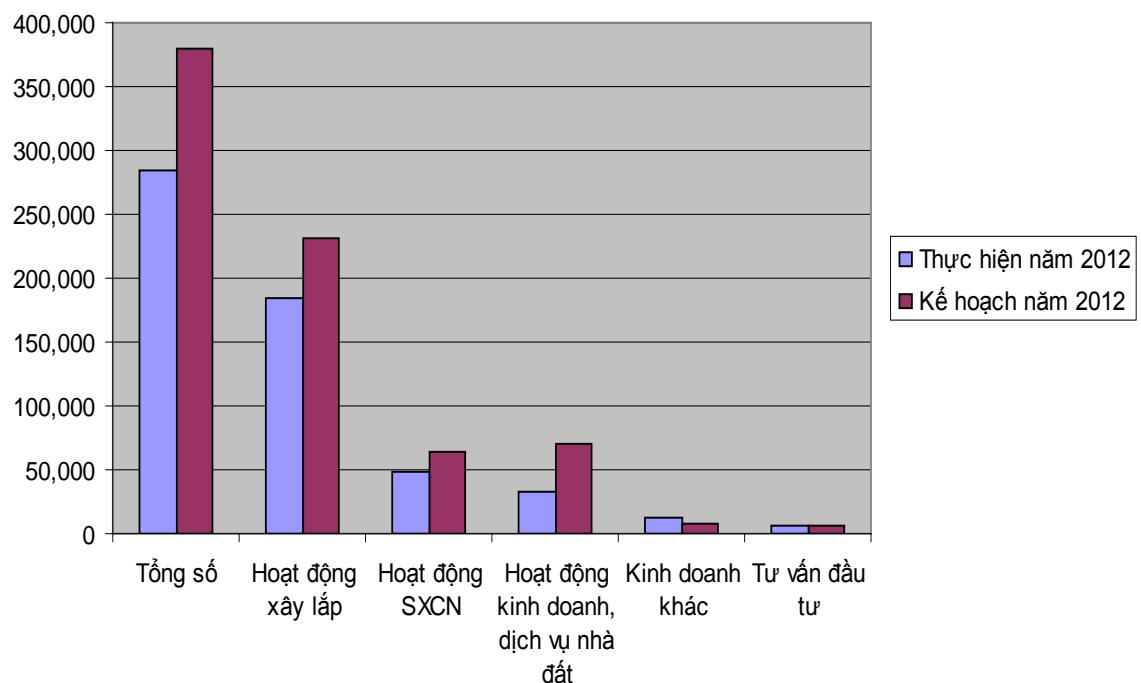
TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

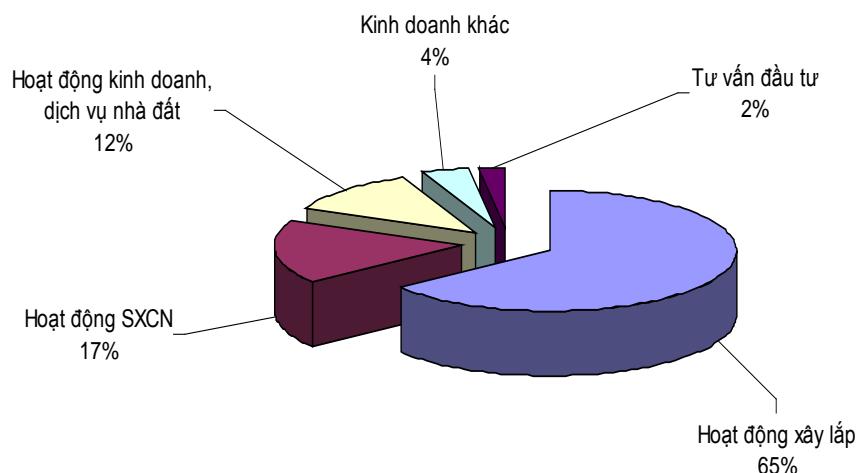


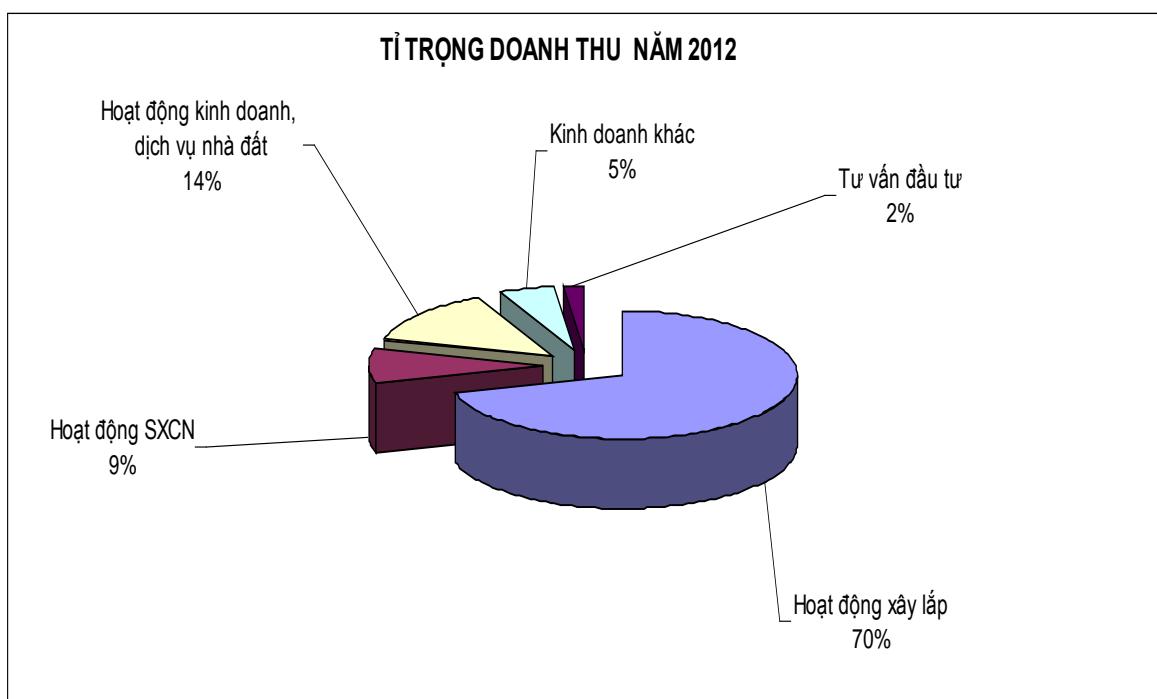
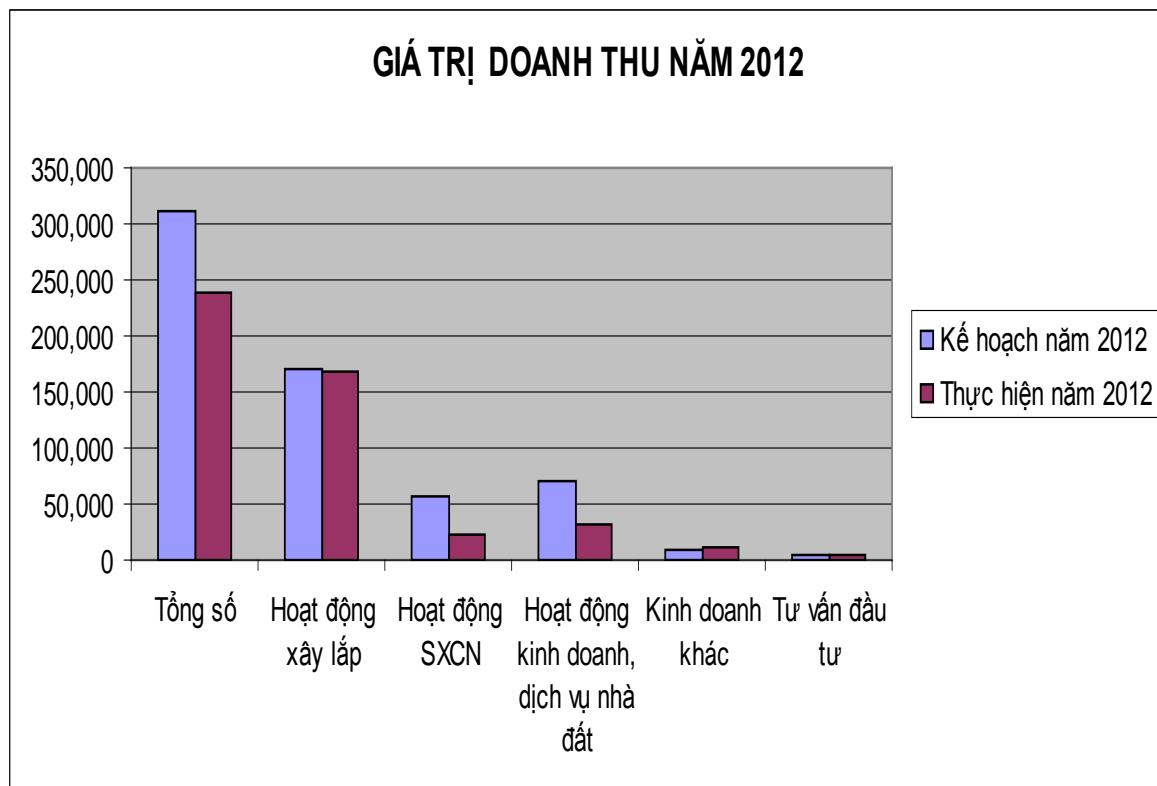
## PHẦN II SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG NĂM 2012

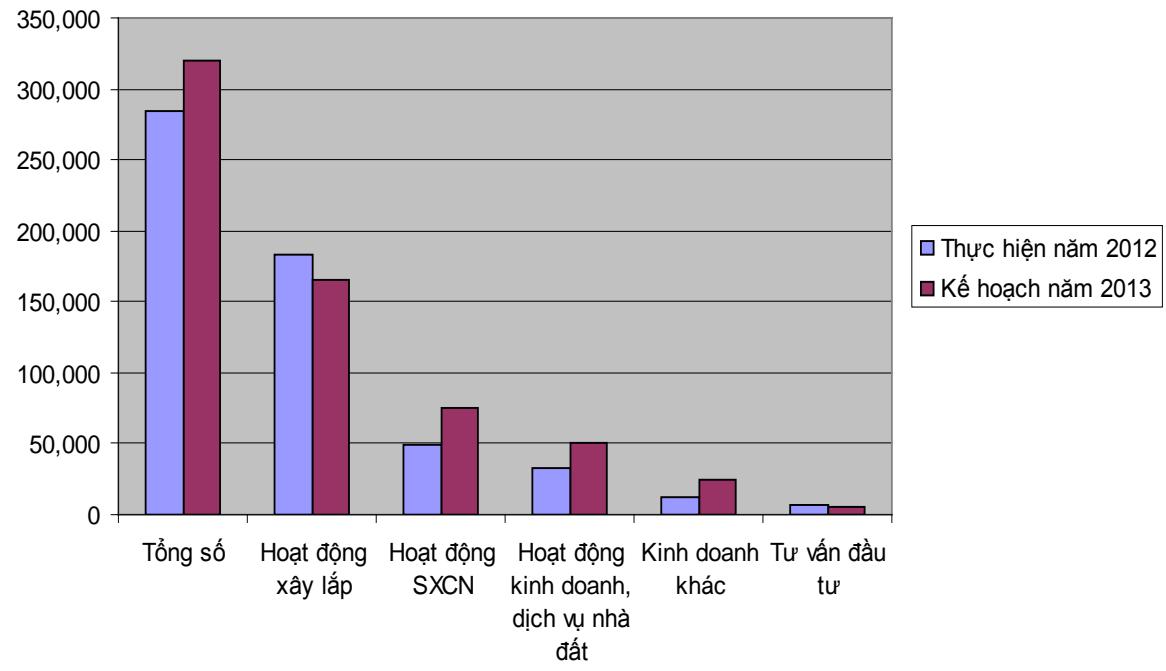


### TỈ TRỌNG SẢN LƯỢNG NĂM 2012

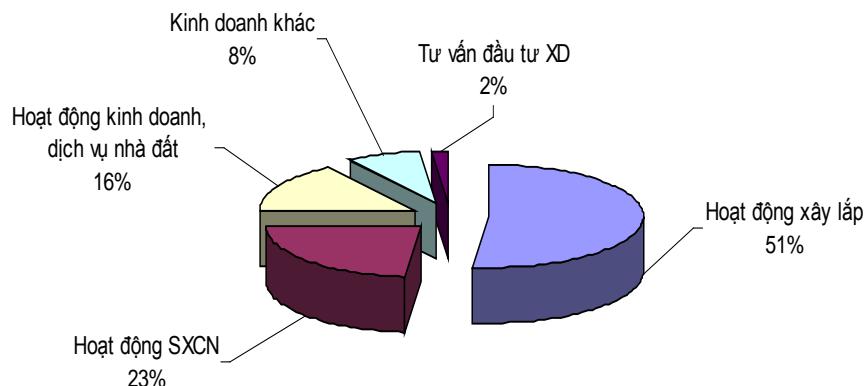




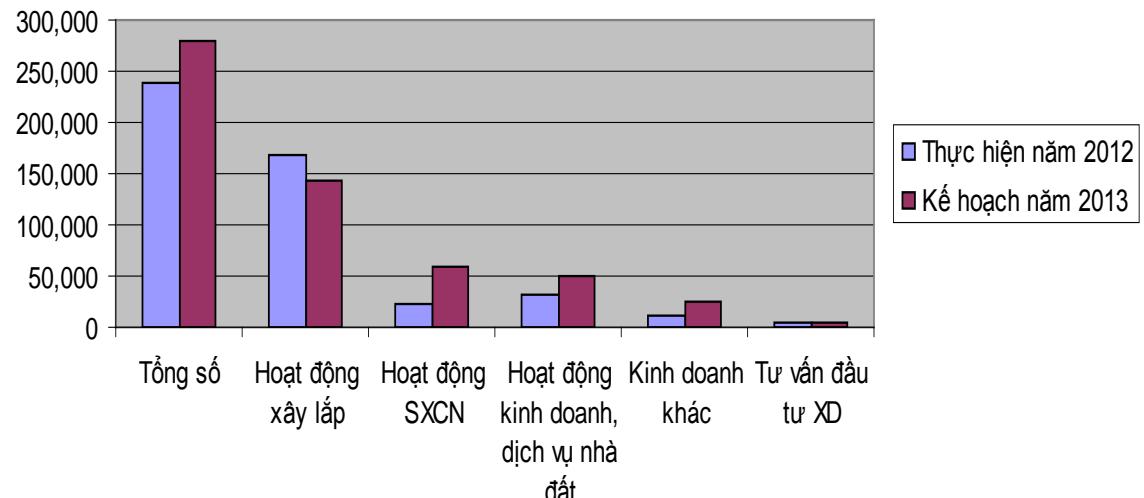
### KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG NĂM 2013



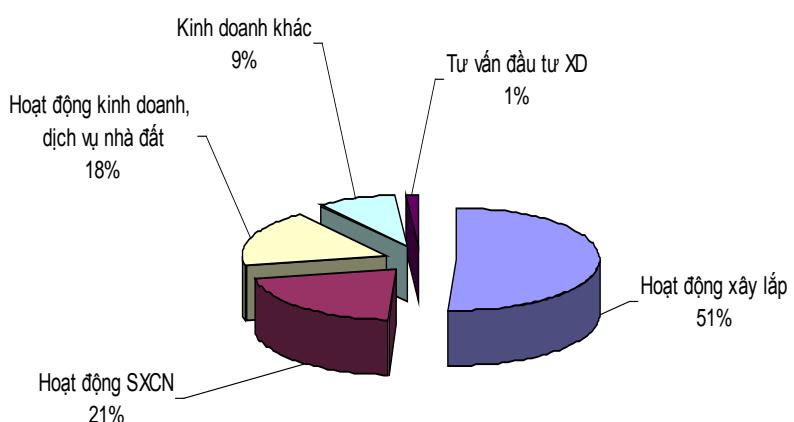
### TỈ TRỌNG KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG NĂM 2013



### KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2013

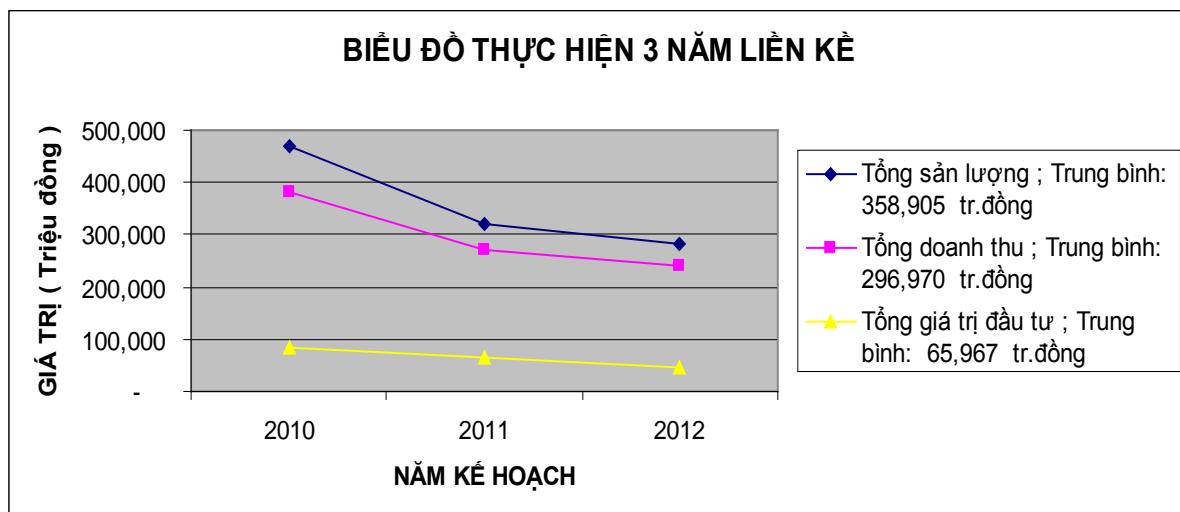


### TỈ TRỌNG KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2013

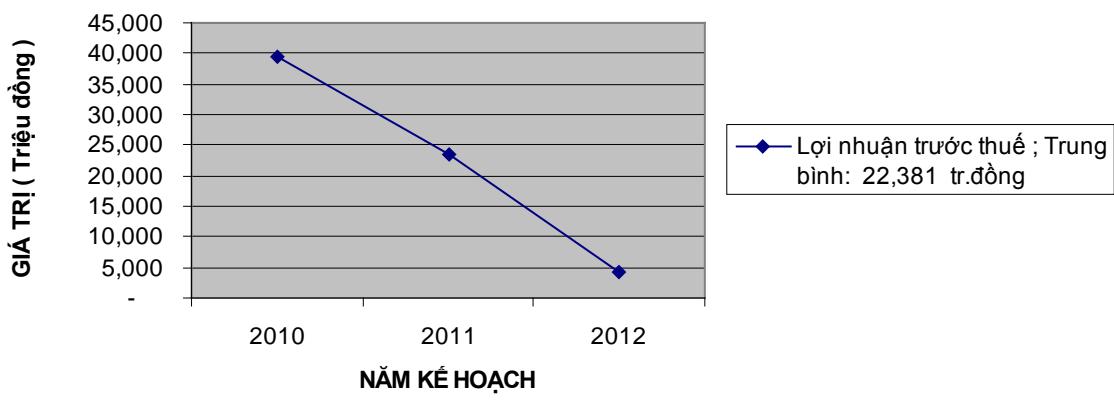


## BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH (3 NĂM LIỀN KỀ)

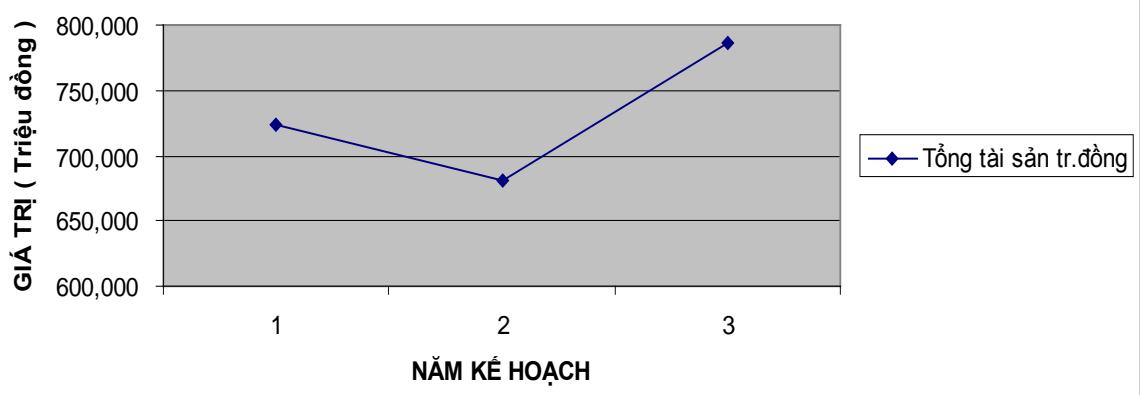
STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN		
			2010	2011	2012
1	Tổng sản lượng	tr.đồng	470,503	322,500	283,965
2	Tổng doanh thu	tr.đồng	382,407	269,448	239,056
3	Tổng giá trị đầu tư	tr.đồng	85,312	65,336	47,253
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	39,408	23,423	4,313
5	Tổng tài sản	tr.đồng	723,110	681,606	<b>785,899</b>



### BIỂU ĐỒ LỢI NHUẬN 3 NĂM LIỀN KẾ



### TỔNG TÀI SẢN 3 NĂM LIỀN KẾ



## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện 2012	Tỉ lệ % TH tùy đầu năm / KH năm
<b>I</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>380,000</b>	<b>283,965</b>	<b>75%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	231,000	183,668	80%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	64,000	48,990	77%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ Bất động sản	Tr. đồng	70,500	32,788	47%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	8,500	12,210	144%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	6,000	6,309	105%
<b>II</b>	<b>GIÁ TRỊ DOANH THU</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>312,000</b>	<b>239,056</b>	<b>77%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	171,000	167,835	98%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	57,000	21,694	38%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ Bất động sản	Tr. đồng	70,500	32,788	47%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	8,500	12,210	144%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	5,000	4,530	91%
<b>IV</b>	<b>KHOÍ LƯỢNG THỰC HIỆN</b>				
1	Gia công kết cấu thép	tấn	1,800	1,513	84%
2	Bê tông các loại	m3	18,000	12,085	67%
<b>V</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>98,000</b>	<b>47,253</b>	<b>48%</b>
1	Đầu tư dự án	Tr.đ	98,000	47,253	48%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr.đ	0		
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>				
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	25,000	4,313	17%
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
1	Tỷ suất LN/DT	%	8.01	1.80	22.52%
2	Tỷ suất LN/vốn	%	16.71	2.88	17.25%
<b>VI</b>	<b>NỘP NGÂN SÁCH (xem báo cáo Tài chính)</b>				
1	Thuế TNDN	Tr. đồng	6,250	1,824	29.18%
<b>VII</b>	<b>SỐ LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP</b>				
1	Số lao động bình quân (kể cả HD)	Người	515	<b>285</b>	55.34%
2	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000đ	4,303	<b>4.100</b>	95.28%

## TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Tỉ lệ (%) tăng trưởng so với TH năm 2012
<b>I</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG</b>	Tr. đồng	<b>320,000</b>	<b>13%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	164,900	-10%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	75,000	53%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ Bất động sản	Tr. đồng	50,000	52%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	25,000	105%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	5,100	19%
<b>II</b>	<b>GIÁ TRỊ DOANH THU</b>	Tr. đồng	<b>280,000</b>	<b>19%</b>
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	142,498	-15%
2	Giá trị SX CN.VLXD	Tr. đồng	58,502	170%
3	Giá trị kinh doanh, dịch vụ Bất động sản	Tr. đồng	50,000	<b>53%</b>
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đồng	25,000	105%
5	Tư vấn đầu tư	Tr. đồng	4,000	-11%
<b>IV</b>	<b>KHÓI LƯỢNG THỰC HIỆN</b>			
1	Gia công kết cấu thép	tấn	2,273	51%
2	Bê tông các loại	m3	19,231	60%
<b>V</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	Tr. đồng	<b>65,000</b>	
1	Đầu tư dự án	Tr.đ	65,000	38%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr.đ		
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>			
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	10,000	132%
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
1	Tỷ suất LN/DT	%	3.57	98%
2	Tỷ suất LN/vốn	%	6.69	132%
<b>VI</b>	<b>NỘP NGÂN SÁCH (xem báo cáo Tài chính)</b>			
1	Thuế TNDN	Tr. đồng	2,500	37%
<b>VII</b>	<b>SỐ LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP</b>			
1	Số lao động bình quân (kể cả HD)	Người	<b>285</b>	<b>100%</b>
2	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000đ	<b>4.100</b>	<b>100%</b>

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2012  
VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2013**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ TH/KH 2012	Ghi chú
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC</b>	<b>2,735,116</b>	<b>98,000</b>	<b>47,253</b>	<b>65,000</b>	<b>48%</b>	
	Dự án 328 Võ Văn Kiệt (Lô B)	385,446	1,000	263		26%	Đã hoàn thành
	Dự án Khu dân cư SVĐ Long An	15,036	5,000	6,106		122%	Đã hoàn thành
	Dự án chung cư cao tầng Tân Hương	389,450	60,000	32,810	30,000	55%	
	Dự án Chương Dương Golden Land	877,854	7,000	179	5,000	3%	
	Dự án Nhà ở Thu nhập thấp - Chương Dương Home	1,067,330	25,000	7,895	30,000	32%	
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MMTB NÂNG CAO NLSX</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>47,253</b>	<b>65,000</b>		

**PHẦN III**  
**BÁO CÁO GIÁM SÁT - QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng Quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành Công ty trong việc triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2012 và phương hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013.

**I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN :**

**1. Chiến lược phát triển Công ty:**

- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển Công ty đã được Đại hội cổ đông những năm qua xác định, là cơ sở để xây dựng các mục tiêu kinh doanh hằng năm.
- Phát huy thế mạnh trong hoạt động kinh doanh xây lắp, sản xuất công nghiệp, duy trì hiệu quả kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản tại central garden.
- Tăng cường đầu tư chiều sâu vào thiết bị công nghệ xây dựng để sản phẩm mang lại giá trị gia tăng cao nhất.
- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu phát triển Công ty.

**2. Mục tiêu:**

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính năm 2013.
- Tăng trưởng bền vững và đạt tối thiểu từ 12% – 15% mức tăng sản lượng, doanh thu so với năm 2012.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty, cổ đông và người lao động.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2012 :**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu:**

Hội đồng quản trị cùng BĐH và tập thể Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên thách thức, khó khăn từ môi trường kinh doanh không thuận lợi cho dù các chỉ tiêu kinh tế đạt được không theo kế hoạch mong muốn, số liệu cụ thể:

*Đơn vị : triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Thực hiện năm 2012	Tăng trưởng ±(%) năm 2012 so với 2011
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	Tr. đồng	322.500	283.965	-12%
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr. đồng	269.448	239.056	-11%
III	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Tr. đồng	65.336	47.253	-28%
IV	LỢI NHUẬN	Tr. đồng	23.422	4.313	-82%

## 2. Đánh giá các mặt hoạt động SXKD:

### 2.1 Công tác quản lý và tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh:

Năm 2012 kinh tế suy thoái ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty; Kết quả SXKD 2012 đạt thấp, không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác đấu thầu: Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, hầu hết điều kiện về giá các gói thầu không tốt, nguồn vốn đầu tư không đảm bảo; chi phí tham gia đấu thầu cao, dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp, chưa đáp ứng chi phí quản lý doanh nghiệp.

Công tác quyết toán thu hồi vốn tại Công trình Bệnh viện Đa khoa Tây Nguyên, Ctrình thủy điện Đồng Nai 4 và các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng chưa đảm bảo tiến độ đề ra.

### 2.2 Công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản:

Có nhiều biện pháp tích cực tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường kinh doanh căn hộ, nhưng nhìn chung chưa đảm bảo yêu cầu. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ BDS vượt kế hoạch, phần thu vẫn đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy, cho dù vẫn chịu áp lực tăng giá từ các dịch vụ đi kèm (liên quan đến các chi phí bảo vệ, vệ sinh, cây cảnh, côn trùng...)

Tình hình thị trường bất động sản tiếp tục khó khăn dẫn đến việc triển khai các dự án của Công ty chưa thực hiện được.

### 2.3 Công tác tổ chức bộ máy:

Sắp xếp lao động, cho nghỉ việc đối với lao động dư thừa tại các Ban quản lý dự án.

Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự; Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số chức danh điều hành quản lý tại các Phòng/ Ban và đơn vị trực thuộc.

Xây dựng các chính sách lao động phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty.

### 2.4 Công tác tài chính kế toán:

Hoạt động tài chính được lập kế hoạch chi tiết cho từng nghiệp vụ kinh doanh cụ thể, quản lý dòng tiền, quản lý thu chi theo kế hoạch. Hạn chế thấp nhất tình trạng chi tiêu vượt kế hoạch được duyệt. Thực hiện tiết kiệm giảm chi phí quản lý tối đa (giảm gần 20% chi phí quản lý so 2011)

Duy trì quan hệ tốt với các ngân hàng và đối tác.

### 2.5 Các mặt hoạt động khác :

Hoạt động SXKD kinh doanh vật liệu xây dựng chỉ chủ yếu hoạt động cung cấp các dự án trong nội bộ, chưa mở rộng thị trường;

Hoạt động của lĩnh vực tư vấn thiết kế, cũng đang từng bước ổn định và kinh doanh có lãi.

Hoạt động quản trị nhân sự, tổ chức bộ máy tương đối ổn định. Năm 2012, Hội đồng quản trị đã có những quyết sách kịp thời trong việc điều chỉnh nhân sự cấp cao để đáp ứng với tình hình kinh doanh mới của Công ty..

## III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

### 1. Đánh giá tình hình hoạt động:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh tế trong nước chưa phục hồi; đầu tư công bị cắt giảm, đầu tư nước ngoài bị giảm sút, kéo theo nhiều dự án bị dừng lại (hoặc) giãn tiến độ làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, đặc biệt trong công tác đầu tư bất động sản. Trước những khó khăn đó, Hội đồng Quản trị đã kịp thời:

- + Bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông, để có những quyết sách phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, hạn chế rủi ro và đảm bảo hoàn thành mục tiêu ở mức cao nhất.
- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh trong tất cả lĩnh vực.
- + Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí, đảm bảo hiệu quả trong quản lý kinh tế.
- + Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu các công trình xây lắp, duy trì tốt công tác dịch vụ quản lý tại Central Garden, đảm bảo doanh thu thường xuyên cho lĩnh vực bất động sản.
- + Chủ động và linh hoạt trong hoạt động Đầu tư bất động sản.

## 2. Thực hiện việc triển khai nghị quyết Đại hội:

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

Việc tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết nghiêm túc, không có tình trạng chống thi hành nghị quyết. Tuy nhiên, kết quả thực hiện một số nội dung của nghị quyết còn bị hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao như: thanh quyết toán khối lượng xây lắp, thu hồi vốn, thực hiện tiến độ thi công và hiệu quả công trình. Nội dung kiểm điểm những vấn đề chưa thực hiện hoặc thực hiện không thực sự sâu sắc đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả chung.

HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các mẫu biểu, văn bản báo cáo của cán bộ quản lý, sử dụng những bộ phận quản lý khác nhau để kiểm tra nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quản lý và điều hành công ty.

Tổng giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được ghi trong điều lệ và tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết của HĐQT. Tuy nhiên, tình hình khó khăn chung, nên một số việc triển khai thực hiện nghị quyết các kỳ họp của HĐQT chưa thực sự đạt yêu cầu.

Chính sách lao động linh hoạt, quyết định thay đổi tức khắc những vị trí chủ chốt không đáp ứng được yêu cầu vị trí. Năm 2012, thay đổi 2 vị trí cán bộ chủ chốt.

## IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH 2013:

### 1. Kế hoạch kinh doanh 2013:

Với nhận định tình hình kinh tế 2013 còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị chủ trương với mục tiêu chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định, bền vững. Đồng thời đảm bảo hiệu quả cao trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh, gắn chặt cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro. Do vậy các chỉ tiêu được xây dựng trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2012	Dự kiến KH năm 2013	Tỉ lệ tăng trưởng (%) KH2013 so với TH2012
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	Tr. đồng	283,965	320,000	13%
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr. đồng	239,056	280,000	17%
III	LỢI NHUẬN				
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	4,313	10,000	131%

2	Cổ tức	%		4	
<b>IV</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	Tr. đồng	47,253	65,000	37.55%

## 2. Công tác quản lý và tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp cho phù hợp tình hình kinh tế hiện nay, đảm bảo quản lý chi phí chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ trong sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Đổi mới trong công tác xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành Công ty theo nguyên tắc tinh giản gọn nhẹ, thực hiện triệt để trong công tác giao khoán chi phí cho từng bộ phận, từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

Kiện toàn bộ máy tổ chức thi công tại các dự án nhận thầu xây lắp, bố trí sắp xếp nhân sự, phương tiện máy móc thiết bị phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật đối với các hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm, xem đây là nhân tố quan trọng nhất quyết định đến hoạt động kinh doanh Công ty. Do đó, bằng nhiều chính sách thích hợp, đặc biệt là chính sách tài chính, động viên mọi nguồn lực nhằm tiếp cận được với các dự án, công trình. Mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực xây dựng hạ tầng như cầu, cảng, các dự án thủy lợi...

Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên, đơn vị liên doanh liên kết đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả.

## 3. Công tác kinh tế kỹ thuật:

Nâng cao vai trò của từng cá nhân trong bộ phận đấu thầu từ cán bộ thực hiện, phương pháp thực hiện cũng như nắm bắt các thông tin đấu thầu, đảm bảo tính khả thi, bí mật thi công trước khi lập hồ sơ.

Chuyên nghiệp hóa công tác quản lý hợp đồng kinh tế, thường xuyên cập nhật thông tin về Luật, Nghị định và các văn bản pháp quy liên quan đến công tác hợp đồng. Nội dung trong hợp đồng giao khoán phải rõ ràng cụ thể, phân định trách nhiệm của các bên để đảm bảo tính hiệu lực của hợp đồng.

Triển khai công tác quyết toán, thu hồi vốn ngay từ khi công trình sắp hoàn thành để kịp thời thanh lý thu hồi vốn. Đặc biệt là khối lượng phát sinh cần phải được nghiệm thu, xác nhận dứt điểm trong quá trình thi công

Đầu tư, nâng cao năng lực thi công xây lắp, trước mắt duy trì tốt hoạt động quản lý thiết bị thi công xây lắp tại cty TNHH Thương mại Chương Dương quản lý và khai thác có hiệu quả

Đảm bảo sự liền lạc, thông suốt trong việc điều hành hoạt động thi công xây lắp từ công ty tới các công trường, dự án. BĐH quản lý các dự án phải hiệu quả, tinh gọn, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

## 4. Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp:

Đảm bảo công tác huấn luyện ATLD cho công nhân trước khi vào làm việc; Tất cả máy móc, thiết bị thi công phải kiểm định theo quy định; Thực hiện nghiêm chỉnh Công tác AT-BHLĐ theo đúng quy trình ISO 9001:2008.

Chỉ cho phép thi công khi các yếu tố đảm bảo an toàn đã được thực hiện theo biện pháp thi công, biện pháp ATLD đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Thành lập đầy đủ hệ thống An toàn - vệ sinh viên ở các đơn vị ngay từ đầu năm để đưa vào hoạt động và có hiệu quả.

Đảm bảo cung cấp trang bị Bảo hộ lao động cho người lao động phù hợp với tính chất công việc theo quy định của pháp luật về Bảo hộ lao động.

**5. Công tác tài chính và quản lý chi phí :**

Lập kế hoạch tài chính theo chế độ từng hợp đồng trung thầu và thời gian thanh toán nhằm bảo đảm tiến độ thi công và nguồn vốn, để có kế hoạch quản lý điều phối phù hợp đảm bảo hiệu quả toàn dự án;

Thực hiện nghiêm túc quy chế tài chính của Công ty, tuân thủ chế độ tài chính kế toán theo quy định;

Tăng cường quan hệ, tiếp cận với ngân hàng và các nguồn vốn khác đảm bảo giải quyết kịp thời vốn cho hoạt động xây lắp và hoạt động đầu tư.

**6. Công tác quản lý nguồn đào tạo nhân lực và bộ máy tổ chức:**

Thực hiện các công tác chuyên môn theo các quyết định của các cấp lãnh đạo, quản lý, điều hành Công ty.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng tốt nguồn nhân lực kế thừa, đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

Quan tâm đến việc bố trí, sử dụng lao động của từng Phòng ban và xây dựng các chính sách lao động phù hợp với điều kiện phát triển Công ty.

Theo dõi và giúp đỡ các đơn vị trực thuộc Công ty trong công tác cán bộ, trong việc tuyển dụng và sắp xếp lao động.

**7. Công tác dịch vụ, kinh doanh bất động sản:**

Phấn đấu năm 2013: cho thuê được 95% diện tích còn lại khu văn phòng và khu thương mại dịch vụ lô B dự án 328 Võ Văn Kiệt.

Tổ chức tốt và hiệu quả hoạt động sàn giao dịch bất động sản 328 Võ Văn Kiệt và tiếp tục hoạt động chào bán căn hộ chung cư Tân Hương.

**8. Công tác đầu tư:**

Tăng cường tiếp xúc với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng để tìm nguồn vốn tài trợ, nhằm khơi thông cho các dự án đầu tư. Trong năm triển khai thi công tại dự án Chương Dương garden và Chương Dương home.

Đối với dự án Golden Land hoàn tất các thủ tục cần thiết để tiến hành sang nhượng quyền đầu tư dự án.

**9. Công tác khác:**

Nâng cao kỷ luật kỷ cương trong quản lý điều hành từ Công ty mẹ đến các Công ty thành viên/ Công ty liên kết.

Nâng cao vai trò và chức năng hoạt động giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, đảm bảo thường xuyên và hiệu quả.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2012 và kế hoạch hành động 2013. HĐQT trân trọng cảm ơn những đóng góp quý báu của quý vị cổ đông, của bộ máy quản lý và điều hành công ty đã giúp cho HĐQT công ty thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Trong thời gian tới HĐQT mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp hơn nữa để HĐQT tiếp tục hoàn thiện công tác lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD năm 2013.



## PHẦN IV BÁO CÁO KIỂM SOÁT CÔNG TY

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1  
CTY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

Số: 31/CDC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**DỰ THẢO****BÁO CÁO  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2013**

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chương Dương hiện hành*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Nghị quyết thường kỳ của Hội đồng quản trị công ty năm 2012*
- *Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty*

Thực thi trách nhiệm, quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ đã quy định trong Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện việc kiểm tra tính hợp lý, tuân thủ các quy chế, Điều lệ hoạt động kinh doanh của công ty, định kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương niên độ tài chính năm 2012 như sau:

**A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH****1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2012 được Tổng Giám đốc, Phòng Tài chính kế toán của Công ty lập, và đã được công ty kiểm toán độc lập kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản thực hiện căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông như sau:

Chỉ tiêu	Theo nghị quyết Đại hội cổ đông	Thực hiện	Tỷ lệ
Giá trị sản lượng	380 tỷ	283,965 tỷ	75,00 %
Giá trị doanh thu	312 tỷ	239,056 tỷ	77,00 %
Giá trị đầu tư phát triển	98 tỷ	47,253 tỷ	48,00 %
Lợi nhuận trước thuế	23,422 tỷ	4,313 tỷ	18,00 %

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều không đạt theo nghị quyết. Mặc dù vậy việc kinh doanh vẫn có lợi nhuận trong tình hình kinh tế rất khó khăn của năm 2012 là một sự cố gắng lớn của Công ty.

**2. Công tác kế toán**

Công ty cổ phần Chương Dương đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính.

**3. Công tác đầu tư**

Trong năm 2012, do tình hình biến động của thị trường bất động sản không thuận lợi nên công tác đầu tư bị hạn chế, mức độ đầu tư thấp, cầm chừng.

Tuy vậy, việc cho thuê bất động sản tại 328 Võ Văn Kiệt đạt kế hoạch đề ra mang lại hiệu quả cho công tác kinh doanh bất động sản sau đầu tư trong năm 2012.

#### **4. Công tác thi công xây lắp**

Hệ thống điều hành thi công xây lắp có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu cần phát triển của công ty. Việc quản lý các hợp đồng xây lắp, về kỹ thuật, tiến độ thi công còn bất cập. Công tác đấu thầu, tìm việc trong điều kiện nhà nước giảm đầu tư công đã không đạt được kết quả mong muốn, kết quả tìm kiếm việc làm còn thấp.

#### **5. Công tác chi trả cổ tức**

Theo nghị quyết đại hội cổ đông việc trả cổ tức năm 2012 gồm:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt: 1000 đ/cp
- Trên tổng số cổ phần: 14.958.733 cổ phần
- Việc chi trả cổ tức do tình hình kinh doanh không thuận lợi, nên việc chi trả cổ tức đã không thực hiện được theo nghị quyết đại hội cổ đông.

### **B. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị**

Đã kịp thời đề ra những định hướng chiến lược hợp lý trong sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo sản xuất kinh doanh từng kỳ, từng quý trong năm phù hợp với điều kiện môi trường kinh doanh, thực hiện tốt các quy chế của Công ty, các quy định kinh doanh theo pháp luật Nhà nước, quản lý bám sát theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012.

#### **2. Quản lý, điều hành của Tổng Giám Đốc**

Trong năm 2012 công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất đã có nhiều cố gắng. Kết quả điều hành trong năm không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Đại hội Cổ đông đề ra.

### **C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Công tác điều hành**

- Nâng cao hơn nữa năng lực điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt lưu ý đến vấn đề quản lý kinh tế của các hợp đồng.
- Công tác điều hành về tiến độ xây lắp các công trình.

#### **2. Công tác đầu tư**

- Cần có giải pháp về huy động vốn thúc đẩy việc tiếp tục thi công dự án chung cư cao tầng Tân Hương.

#### **3. Công tác cơ cấu lại doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh việc cơ cấu lại doanh nghiệp, hoàn thiện lại tổ chức các phòng, chức năng cho phù hợp với tình hình kinh tế hiện tại.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Phạm Hữu Hòa**

**PHẦN V**

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012**

**TRÍCH LẬP & SỬ DỤNG CÁC QUỸ CÔNG TY NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

Số: 32/TTr-HĐQT-CDC

\*\*\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**TỜ TRÌNH  
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012**

Kính gửi : Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA).  
Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chương Dương trình Đại Hội Cổ đông thường niên năm 2013 phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

*ĐVT: Đồng*

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	đồng	<b>4.312.692.057</b>	
<b>2</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	đồng	<b>1.824.141.496</b>	
2.1	- Thuế thu nhập DN phải nộp Nhà Nước		1.824.141.496	
2.2	- Thuế thu nhập DN hoãn lại	đồng		
<b>3</b>	<b>Lợi tức còn lại</b>	đồng	<b>2.488.550.561</b>	
	- Cổ đông công ty mẹ		2.469.311.727	
	- Cổ đông thiểu số		19.238.834	
<b>4</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>	đồng	<b>259.277.731</b>	
4.1	- Quỹ dự phòng tài chính ( 2.5% )	đồng	61.732.793	
4.2	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (5%)	đồng	123.465.586	
4.3	- Quỹ đầu tư phát triển (3%)	đồng	74.079.352	
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	đồng	<b>2.210.033.996</b>	Bổ sung vào vốn lưu động

Đề nghị Đại Hội xem xét và biểu quyết chấp thuận



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

 \*\*\*\*\*  

Số: 33/BC-HĐQT-CDC

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**BÁO CÁO**
**TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP & SỬ DỤNG CÁC QUỸ CÔNG TY NĂM 2013**

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>		
1	Tồn quỹ đến 1/1/2012	1.015.010.370	
2	Tăng trong năm	826.404.492	
3	Sử dụng trong kỳ		
4	Tồn quỹ đến 31/12/2012	1.841.414.862	
<b>II</b>	<b>QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH</b>		
1	Tồn quỹ đến 1/1/2012	5.407.948.206	
2	Tăng trong năm	426.625.338	
3	Sử dụng trong kỳ		
4	Tồn quỹ đến 31/12/2012	5.834.573.544	
<b>III</b>	<b>QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI</b>		
1	Tồn quỹ đến 1/1/2012	1.537.722.708	
2	Tăng trong năm	853.250.675	
3	Sử dụng trong kỳ	347.700.000	
3.1	Quỹ phúc lợi		
a	Tồn quỹ đến 1/1/2012	1.339.515.886	
b	Tăng trong năm	426.625.338	
c	Sử dụng trong kỳ	80.700.000	
d	Tồn quỹ đến 31/12/2012	1.685.441.224	
3.2	Quỹ khen thưởng		
a	Tồn quỹ đến 1/1/2012	198.206.822	
b	Tăng trong năm	426.625.337	
c	Sử dụng trong kỳ	267.000.000	
d	Tồn quỹ đến 31/12/2012	357.832.159	
4	Tồn quỹ đến 31/12/2012	2.043.273.383	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

\*\*\*\*\*

Số: 34/BC-HĐQT-CDC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2013**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2012	KẾ HOẠCH NĂM 2013	Tỷ lệ KH2013/TH2012
<b>1</b>	<b>Giá trị doanh thu</b>	<b>239.057</b>	<b>280.000</b>	<b>117.12%</b>
1.1	Xây lắp	167.835	142.498	84.90%
1.2	Sản xuất công nghiệp	21.694	58.502	269.66%
1.3	Kinh doanh bất động sản	32.788	50.000	152.49%
1.4	Kinh doanh khác	12.210	25.000	204.75%
1.5	Tư vấn đầu tư	4.530	4.000	88.30%
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.313</b>	<b>10.000</b>	<b>231.85%</b>
<b>2.1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.488</b>	<b>7.500</b>	<b>301.44%</b>
<b>3</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>25.928</b>	<b>30.700</b>	<b>118.40%</b>
3.1	Thuế VAT	23.905	28.000	117.13%
3.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.824	2.500	137.06%
3.3	Nộp khác	199	200	100.50%
<b>4</b>	<b>Khấu hao TSCĐ, BDS</b>	<b>4.201</b>	<b>4.500</b>	<b>107.11%</b>
<b>5</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>			
5.1	Thu nhập bình quân người/tháng(1.000đ)	4.100	4.100	100.00%
5.2	Số lao động bình quân	285	285	100.00%
<b>6</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	<b>47.253</b>	<b>65.000</b>	<b>137.55%</b>
6.1	Đầu tư máy móc thiết bị			
6.2	Đầu tư kinh doanh dự án	47.253	65.000	137.55%
<b>7</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>252.170</b>	<b>250.846</b>	
7.1	Vốn điều lệ	149.587	149.587	
7.2	Thặng dư vốn	77.142	77.142	
7.3	Các quỹ	7.934	8.721	
7.4	LN chưa phân phối	17.507	24.220	

TP.HCM ngày 14 tháng 06 năm 2013



**PHẦN VI**  
**BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2012**



## CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

MEMBER OF ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82 \* Fax: (84) 4 3974 5083

Email: cpahanoi@fpt.vn Website: www.cpahanoi.com

AicA

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2013

Số: 60 /BCKT/TC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012 của  
Công ty cổ phần Chương Dương

**Kính gửi:** Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Chương Dương

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Chương Dương được lập ngày 20/3/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 26 kèm theo.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty được ghi nhận tại trang 2,3 và 4 của Báo cáo Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác kiểm toán của chúng tôi.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Chương Dương đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chương Dương tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

KIỂM TOÁN VIÊN

Lê Văn Dò  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0231/KTV



Nguyễn Ngọc Tình  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0132/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**  
Địa chỉ: Số 328 Đại lộ Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

### BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>711.052.294.799</b>	<b>604.093.134.275</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		<b>17.215.352.609</b>	<b>10.010.494.032</b>
1. Tiền	111	V.01	17.215.352.609	10.010.494.032
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	<b>5.892.645.900</b>	<b>7.905.434.900</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		8.343.144.485	10.894.428.209
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129		(2.450.498.585)	(2.988.993.309)
III. Các khoản phải thu	130	V.03	<b>283.234.345.846</b>	<b>214.597.411.369</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.03.1	231.283.380.958	174.772.675.016
2. Trả trước cho người bán	132	V.03.2	62.877.575.773	50.984.212.110
3. Phải thu theo tiến độ HDXD	134	V.03.3	25.000.000	25.000.000
4. Các khoản phải thu khác	138	V.03.4	2.661.874.780	2.555.261.017
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.03.5	(13.613.485.665)	(13.739.736.774)
IV. Hàng tồn kho	140		<b>384.610.732.169</b>	<b>345.618.309.472</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	384.610.732.169	345.618.309.472
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>20.099.218.275</b>	<b>25.961.484.502</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		78.105.305	792.603.940
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		996.862.454	82.016.030
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	19.024.250.516	25.086.864.532
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>74.847.041.457</b>	<b>77.513.582.158</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		<b>18.090.630.223</b>	<b>24.500.894.684</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	15.562.452.557	21.738.374.622
- Nguyên giá	222		50.858.445.525	59.074.557.929
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(35.295.992.968)	(37.336.183.307)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	2.528.177.666	2.762.520.062
- Nguyên giá	228		4.686.848.000	4.686.848.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.158.670.334)	(1.924.327.938)
III. Bất động sản đầu tư	240	V.08	<b>49.847.920.293</b>	<b>46.081.759.874</b>
- Nguyên giá	241		55.868.474.556	50.953.767.209
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(6.020.554.263)	(4.872.007.335)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	<b>5.093.234.297</b>	<b>5.093.234.297</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		593.234.297	593.234.297
2. Đầu tư dài hạn khác	258		4.500.000.000	4.500.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.10	<b>1.815.256.644</b>	<b>1.837.693.303</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.1	1.762.598.644	1.785.035.303
2. Tài sản dài hạn khác	268	V.10.2	52.658.000	52.658.000
<b>C. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI</b>	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>785.899.336.256</b>	<b>681.606.716.433</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**  
Địa chỉ: Số 328 Đại lộ Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

### BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>533.081.427.237</b>	<b>430.527.537.825</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>475.663.008.771</b>	<b>373.717.781.403</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	232.444.577.430	183.604.035.485
2. Phải trả người bán	312	V.12	67.772.198.598	59.631.546.488
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	24.599.167.928	30.671.106.220
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	36.414.924.672	25.685.028.659
5. Phải trả công nhân viên	315		3.319.589.030	3.525.610.867
6. Chi phí phải trả	316	V.15	78.124.023.004	40.309.497.593
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.16	30.945.254.726	28.753.233.383
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		2.043.273.383	1.537.722.708
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>57.418.418.466</b>	<b>56.809.756.422</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.17	5.650.042.836	6.176.984.770
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	50.000.000.000	50.007.400.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		405.171.903	435.869.577
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	189.502.075
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.363.203.727	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>252.170.155.670</b>	<b>250.827.063.602</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>252.170.155.670</b>	<b>250.827.063.602</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		149.587.330.000	149.587.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		77.142.009.600	77.142.009.600
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.841.414.862	1.015.010.370
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.834.573.544	5.407.948.206
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		17.764.827.664	17.674.765.426
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỆU SÓ</b>	<b>439</b>		<b>647.753.349</b>	<b>252.115.006</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>785.899.336.256</b>	<b>681.606.716.433</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**  
 Địa chỉ: Số 328 Đại lộ Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	002		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	007		-	-
6. Dự toán chi hoạt động	008		-	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ( )

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu



Bùi Thị Hồng Nga

Kế toán trưởng



Văn Minh Hoàng



Tổng Giám đốc



Trần Mai Cường

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**  
Địa chỉ: Số 328 Đại lộ Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**Năm 2012**

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.20	239.056.650.944	269.448.394.848
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		239.056.650.944	269.448.394.848
4. Giá vốn hàng bán	11	V.21	212.945.593.731	226.798.509.951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.111.057.213	42.649.884.897
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.22	735.791.446	2.723.390.161
7. Chi phí tài chính	22	V.23	10.317.310.902	11.263.822.756
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.690.751.754	9.788.050.131
8. Chi phí bán hàng	24		802.283.144	1.091.747.556
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.178.391.495	10.652.611.665
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.548.863.118	22.365.093.081
11. Thu nhập khác	31		4.600.921.158	1.510.141.562
12. Chi phí khác	32		5.837.092.219	452.593.589
13. Lợi nhuận khác	40		(1.236.171.061)	1.057.547.973
14. Phần lợi nhuận lãi lỗ trong công ty liên kết	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		4.312.692.057	23.422.641.054
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	V.24	1.824.141.496	5.817.485.916
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		-	435.869.577
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	70		2.488.550.561	17.169.285.561
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	71		19.238.834	104.272.056
18.2. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	72		2.469.311.727	17.065.013.505
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	73		165	1.291

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu



Bùi Thị Hồng Nga

Kế toán trưởng



Văn Minh Hoàng



Tổng Giám đốc

Trần Mai Cường

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**  
Địa chỉ: Số 328 Đại lộ Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

### BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2012

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			(41.085.706.055)	(51.712.477.541)
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.312.692.057	23.422.641.054
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.201.279.677	4.597.923.862
- Các khoản dự phòng	03		(664.745.833)	759.410.259
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư, hoạt động khác	05		(554.881.230)	(349.126.119)
- Chi phí lãi vay	06		10.690.751.754	9.788.050.131
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.985.096.425	38.218.899.187
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(64.595.355.059)	37.966.471.743
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(38.992.422.697)	(36.112.872.447)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		55.531.702.539	(71.453.326.634)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		736.935.294	(575.846.117)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.690.751.754)	(9.788.050.131)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(13.186.424)	(10.381.910.098)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		183.438.234	1.766.428.489
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.231.162.613)	(1.352.271.534)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	20		(542.577.313)	18.170.773.407
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.914.707.347)	(158.948.739)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.265.965.080	366.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(313.898.000)	(27.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.865.181.724	42.301.500.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(61.531.651)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		554.881.230	2.723.390.161
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>	30		48.833.141.945	18.212.651.200
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		315.976.586.418	326.691.429.580
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(267.143.444.473)	(296.013.063.380)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(12.465.715.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		7.204.858.577	(15.329.052.934)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		10.010.494.032	25.339.546.966
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70		17.215.352.609	10.010.494.032

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Bùi Thị Hồng Nga



Văn Minh Hoàng



Trần Mai Cường

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất)

## **PHẦN VII**

# **THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

\*\*\*\*

Số: 35/TTr-HĐQT-CDC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

\*\*\*\*

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**TỜ TRÌNH**

**“V/v : Phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2013”**

\*\*\*\*

**Kính gửi: Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Quyết định 1589/QĐ-BXD ngày 20/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng v/v chuyển Công ty Xây Lắp thuộc Tổng Công ty Xây Dựng số 1 thành Công ty CP Chương Dương;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ nghị quyết số 18/2012-NQ-HĐQT-CDC của Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chương Dương ngày 12 tháng 4 năm 2012.

Nay Ban điều hành kính đề nghị Hội đồng quản trị thông qua chi phí phụ cấp Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát năm 2013 như sau:

Chi phụ cấp cho HĐQT& BKS là 3% lợi nhuận trước thuế, tương đương: **300,000,000** đ  
(Tổng lợi nhuận dự kiến trước thuế năm 2013 là 10 tỷ đồng)

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết chấp thuận.

Trân trọng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

\*\*\*\*

Số: 36/TTr-BKS-CDC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

\*\*\*\*

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**TỜ TRÌNH**

**"V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013"**

\*\*\*\*

**Kính gửi: Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2013**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Quyết định 1589/QĐ-BXD ngày 20.11.2003 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc chuyển Công ty Xây lắp thuộc Tổng Công ty Xây dựng số 1 thành Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;
- Căn cứ nghị quyết số 18/2012-NQ-HĐQT-CDC của Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Chương Dương ngày 12 tháng 4 năm 2012.
- Căn cứ vào hồ sơ năng lực kiểm toán báo cáo tài chính các Công ty niêm yết của Công ty tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực và khả năng đáp ứng tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty tư vấn kiểm toán nêu trên, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chương Dương thống nhất đề nghị Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 xem xét, thông qua việc lựa chọn các đơn vị được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cụ thể như sau:

**+ Công ty tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)**

**+ Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán Hà Nội (CPA)**

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết chấp thuận.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**PHẠM HỮU HÒA**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

\* \* \* \*

Số: 37/TTr-HĐQT-CDC

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

\* \* \* \*

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH

## **“V/v : Sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương”**

\* \* \*

**Kính gửi:** Đại hội Cổ ĐÔNG thường niên năm 2013

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
  - Căn cứ thông tư số 121/2012/TT-BTC, ngày 26/7/2012 qui định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.
  - Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chương Dương;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chương Dương thống nhất đề nghị Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty theo nội dung thông tư số 121/2012-BTC, như sau:

(Toàn bộ nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ đính kèm)

Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty Cổ phần Chương Dương được đăng tải trên website: <http://www.chuongduongcorp.vn>

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết chấp thuận.

Trân trọng.



## ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm tờ trình báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Thông tư số 121/2013)

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ NĂM 2012	ĐIỀU LỆ NĂM 2012 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO THÔNG TƯ 121/2013
<b>Điều 1:</b> Bổ sung khoản 1, thêm điểm h	<b>Điều 1: Định nghĩa</b>	h. Thành viên đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm
<b>Điều 1:</b> Bổ sung khoản 1, thêm điểm j		j .Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</li> <li>- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;</li> <li>- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</li> <li>- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</li> <li>- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất</li> </ul>

<p><b>Điều 16: Thay đổi các quyền</b> (sửa đổi khoản 1 và 2, viết lại thành 1 khoản)</p>	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được <b>cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua</b> đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó <b>có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</b></p>
<p><b>Điều 17:</b> ( sửa đổi khoản 3_điều 17)</p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty,</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. <b>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</b> Chương trình họp Đại hội</p>

	<p>01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông</p>	<p>đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. <b>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</b></p>
<b>Điều 21:</b> (bổ sung khoản 2 và 8)	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <b>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</b></p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>

<p><b>Điều 22:</b> (sửa đổi/ bổ sung nội dung)</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. <b>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ</b> và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
<p><b>Điều 23:</b> Bổ sung thêm nội dung khoản 3</p>	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng <b>60</b> ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</p>
<p><b>Điều 24:</b> (Sửa đổi, bổ sung khoản 1,3, 6)</p>	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị công ty có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1..... <b>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</b></p> <p>3 <b>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai</p>

	<p>3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <b>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</b></p>	<p>thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <b>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</b></p>
<b>Điều 25:</b> Sửa đổi khoản 8	<b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b> 8. <b>Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</b>	<b>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</b>
<b>Điều 28:</b> Sửa đổi khoản 13	<b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> Khoản 13-điều 28: 13 Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:	13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản

	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</li> <li>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p>trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ</p>
<p><b>Điều 34:</b> Bổ sung thêm 1 khoản 5</p>	<p><b>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>
<p><b>Điều 36:</b> Bổ sung và sửa đổi nội dung trong khoản 1 và 2, bổ sung khoản 3</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cố đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</li> <li>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để</li> </ul>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p><b>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</b></p>

	<p>báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 05% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. <u>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>
<b>Điều 40:</b> Cổ tức (sửa đổi/ bổ sung khoản 5)	<p><b>Điều 40. Cổ tức</b></p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam <b>và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu.</b> Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có</p>	<p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. <b>Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách</b></p>

	<p>thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p>	<p><b>nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</b></p>
<b>Điều 48:</b> Kiểm Toán (sửa đổi/ bổ sung khoản 2)	<p><b>Điều 48. Kiểm toán</b></p> <p>2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b></p>

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2013

**THỂ LỆ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ III (2013 – 2018)**

- Căn cứ Điều 104 Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ công ty.

Thể thức bầu Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) của **Công ty Cổ Phần Chương Dương** như sau:

**1. Nội dung bầu cử:**

- Bầu 05 (năm) thành viên HĐQT.

**2. Nguyên tắc bầu cử HĐQT: Bầu dồn phiếu**

Việc bầu cử các thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Theo đó, việc tiến hành bầu cử 05 (năm) thành viên HĐQT sẽ theo cách thức sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết của một cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 05 (05 là số lượng thành viên bầu vào HĐQT).
- Cổ đông có thể dùng tổng số phiếu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng cử viên có tên trong danh sách ứng cử, nhưng không quá 05 thành viên HĐQT. Cổ đông ứng hộ ứng viên nào bao nhiêu phiếu thì sẽ ghi số lượng phiếu mình ứng hộ vào cột “Số phiếu bầu” bên phải phần “Họ tên ứng cử viên”.
- Nếu cổ đông không dồn phiếu cho bất kỳ người nào trong danh sách ứng cử viên thì phần “Số phiếu bầu” sẽ để trống và phiếu bầu này vẫn xem là hợp lệ.
- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng cử viên trong phạm vi “Tổng số phiếu” của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số cổ phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.

Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

**3. Phiếu bầu cử:**

**- Hình thức phiếu bầu:**

Phiếu bầu HĐQT có đóng dấu đỏ của **Công ty Cổ Phần Chương Dương**.

**- Nội dung phiếu bầu:**

**Phần 1:** Thể hiện mã số cổ đông, tổng số cổ phần, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần cổ đông đó nắm giữ nhân với 05 (thành viên HĐQT).

**Phần 2:** Họ và tên ứng cử viên HĐQT– Số phiếu được bầu.

\* *Đính kèm cùng thể lệ bầu cử là mẫu phiếu bầu HĐQT.*

**4. Quy định về phiếu bầu cử:**

**- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:**

- + Phiếu do Ban bầu cử & kiểm phiếu phát hành.

- + Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- + Phiếu bầu để trống toàn bộ.
- + Dồn phiếu cho một người.

**- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau:**

- + Phiếu không do Ban bầu cử & kiểm phiếu phát hành.
- + Cổ đông bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.
- + Cổ đông bầu quá số lượng thành viên quy định yêu cầu.
- + Cổ đông gạch tên ứng cử viên.
- + Phiếu bầu gạch xóa, sửa chữa phần số phiếu được bầu.
- + Cổ đông bầu bằng tỷ lệ %.

**- Xin đổi phiếu bầu:**

- + Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban bầu cử để được hướng dẫn và thay thế Phiếu bầu khác.

## 5. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử & kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử & kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban bầu cử & kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

## 6. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào HĐQT được căn cứ vào Tổng số phiếu biểu quyết mà các ứng cử viên nhận được, đảm bảo đạt không ít hơn 65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham gia Đại hội và tính từ cao đến thấp cho đến tối đa số người trúng cử theo quy định (05 thành viên HĐQT).

- Trong trường hợp không lựa chọn được đủ số thành viên HĐQT theo quy định do có nhiều ứng cử viên có tổng số phiếu biểu quyết đạt được bằng nhau thì ứng cử viên nào đại diện và sở hữu số cổ phần lớn hơn sẽ được chọn.
- Trường hợp số cổ phần đại diện và sở hữu ngang nhau, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có Tổng số phiếu biểu quyết đạt được bằng nhau và số cổ phần đại diện và sở hữu ngang nhau.
- Trường hợp số thành viên HĐQT trúng cử không đủ số lượng cần bầu do chưa đạt tỷ lệ tín nhiệm 65%, Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung lần 2 số thành viên còn thiếu trong số các ứng viên không trúng cử.

Trong trường hợp bầu cử lần 2 vẫn chưa đủ số lượng thành viên HĐQT cần bầu thì Đại hội sẽ không tiến hành bầu lần 3 mà giữ nguyên kết quả đã bầu.

## 7. Hiệu lực thi hành

Thể lệ bầu cử này đã được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Thể lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG  
Ngày 1 tháng 7 năm 2013

**PHIẾU BẦU**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ III (2013 - 2018)**

**Phần I: QUYỀN CỔ ĐÔNG**

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU (CP)	TỔNG SỐ PHIẾU BẦU = Số cổ phần x 5 (Phiếu)
<b>CN-1168</b>	<b>277,822</b>	<b>1,389,110</b>

**Phần II: DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN**

TT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
01	ÔNG 1	
02	ÔNG 2	
03	ÔNG 3	
04	ÔNG 4	
05	ÔNG 5	
	<b>TỔNG SỐ PHIẾU BẦU :</b>	

❖ **Quy định về phiếu bầu:**

- Cổ đông có thể bầu cho **một** hoặc **một số** ứng cử viên có tên trong danh sách ứng cử, nhưng **không quá 05** thành viên **HĐQT**. Cổ đông ủng hộ ứng viên nào bao nhiêu phiếu thì sẽ ghi số lượng phiếu mình ủng hộ vào cột “**Số phiếu bầu**” hoặc đánh dấu nhân (X) vào số ứng cử viên mình chọn.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số cổ phiếu biểu quyết của Cổ đông.

❖ **Lưu ý phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không do Ban bầu cử & kiểm phiếu phát hành.
- Cổ đông bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.
- Cổ đông bầu quá số lượng thành viên quy định yêu cầu.
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên.
- Phiếu bầu gạch xóa, sửa chữa phần số phiếu được bầu.
- Cổ đông bầu bằng tỷ lệ %.

❖ **Đổi phiếu bầu:**

- Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban bầu cử để được hướng dẫn và thay thế Phiếu bầu khác.